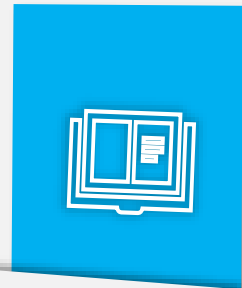


❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Tô Bá Trọng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?
- 2) Sắp viên tịch, Ngài Vô Ngôn Thông đã đem bài kệ của Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng để phó chúc, dặn dò. Bốn câu kệ ấy là gì? Phân tích.



❁ THẢO LUẬN NHÓM

1. Có vị tăng đến hỏi: Thế nào là Phật? Thiền sư Cảm Thành đáp: Khắp tất cả chỗ. Có người nghe nói Phật ở khắp tất cả chỗ, bèn hỏi: Vậy những chỗ dơ bẩn cũng có Phật hay sao? Hãy trả lời nghi vấn này.
2. Hành giả lợi căn, thoát nghe liền ngộ. Vậy là bỗng nhiên tự ngộ, hay do trải qua thời gian huân tu thuần thực rồi mới được ngộ?



1

Tổ Bá Trượng nói: “Đất tâm nếu không, mặt trời trí tuệ tự chiếu”, Ngài Vô Ngôn Thông hoát nhiên đại ngộ. Nhưng khi Ngài Huệ Tịch đáp thoại là “Không vật” thì Ngài Vô Ngôn Thông chưa chấp nhận. Tại sao?

1

ĐÃ ĐÓN NGỘ TỰ TÁNH

- **QUYẾT CHÍ HẠ THỦ CÔNG PHU:** Ngài Vô Ngôn Thông trải thời gian công phu đã lâu (*10 hạ Tỳ Kheo + Thời gian tập sự + Thời gian làm Sa Di = Hơn 10 năm*).
- **TÂM VỀ MỘT MỐI, CHÍN MUỖI:** Nghe Thiền khách hỏi 2 câu, tâm Sư dồn về một mối, không nghĩ việc khác chín muôi.
- **ĐÁNH ĐỘNG ĐÚNG LÚC:** Vừa nghe Tổ Bá Trượng nói, như một sự đánh động cuối cùng, gõ vào → Tâm Sư bừng sáng.
- **VỊ THẦY BIẾT ĐƯỢC - ẮN CHỨNG:** Đích thân vị Thầy là Tổ Bá Trượng biết được đệ tử đã đại ngộ và ắn chứng.
- **→ CHO THẤY:** Ngài ngộ thẳng tự tánh, không qua thứ lớp của thuần thanh tuyệt điểm = ĐÓN NGỘ.

2

CHƯA ĐÓN NGỘ TỰ TÁNH

- Với Ngài Huệ Tịch, thời điểm này, tất cả động tịnh tới lui, đều an trú ngay chỗ “không vật”: Tâm không – cảnh không ⇔ ĐÓ LÀ:
- ĐÓ LÀ: Mới đạt TÂM KHÔNG ⇔ Nhưng chưa sáng tự tánh.
- Nếu sáng tự tánh, sẽ có cơ sống và Ngài Vô Ngôn Thông sẽ biết.
- Vì chưa sáng tánh nên Ngài Vô Ngôn Thông tiếp tục gọi để khai thị.
- ➔ Chúng ta xác định được như vậy là căn cứ vào ngữ của Ngài Huệ Tịch trình lên Ngài Vô Ngôn Thông “Không vật”. Đồng thời, căn cứ vào sự khai thị tiếp tục sau đó của Ngài Vô Ngôn Thông. Bởi nếu Ngài Huệ Tịch đã ngộ tột tự tánh → Thì Ngài Vô Ngôn Thông sẽ không khai thị thêm nữa. Hoặc có khai thị để kiểm chứng → Thì Ngài Huệ Tịch đã có cơ ngữ sống để trình Ngài Vô Thông và được ấn chứng. Nhưng theo giai thoại thì chưa được như vậy.

3

HỌC THEO GƯƠNG HẠNH QUÝ NGÀI

- Học theo gương hạnh quý Ngài: Tu hành phải ngộ tánh → Mới được tự tại, giải thoát. Muốn thế:
- Tự tin mình có khả năng giác ngộ. Sáng suốt chọn một con đường khế với tâm Phật Tổ để tu hành.
- Quả quyết với con đường mình đã chọn. Không còn con đường nào khác giúp cho chúng ta ngộ đạo.
- Dốc hết sức tu hành, quyết chí hạ thủ công phu, tâm về một mối → Chắc chắn sẽ có lúc bùng ngộ.

2

Khi sắp viên tịch, Ngài Vô Ngôn Thông đã đem bài kệ của Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng để phó chúc, dặn dò. Bốn câu kệ ấy là gì? Phân tích.

* BỐN CÂU KỆ

Âm:

*Nhất thiết chư pháp giai từng tâm sanh
Tâm vô sở sanh pháp vô sở trụ.
Nhược đạt tâm địa sở tác vô ngại
Phi ngộ thượng căn thận vật khinh hứa.*

Dịch nghĩa:

Tất cả các pháp đều từ tâm sanh,
Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ.
Nếu đạt tâm địa, chỗ làm không ngại,
Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ dạy.

1 CÂU 1: Tất cả các pháp đều từ tâm sanh.

1) Có tâm nhận biết,
các pháp mới có.

1.1

* Mê:

- Nhờ tâm phân biệt,
- Các pháp có giá trị.

1.2

* Ngộ:

- Nhờ tâm liễu biệt,
- Các pháp có giá trị.

2) Tâm tạo tác, làm nên
(sanh ra) các pháp.

2.1

* Mê:

- Muôn sự muôn vật,
- Do tâm tạo ra.

2.2

* Ngộ:

- Muôn sự muôn vật,
- Do tâm biến hiện.



2

CÂU 2: *Tâm không chỗ sanh, pháp không chỗ trụ.*

- Nếu không tâm → Thì vạn vật tự sanh tự diệt = Trở nên vô nghĩa, có cũng như không.
 - *Đối với vọng tưởng, phiền não cũng vậy. ⇔ Nếu tâm không thêm sanh khởi thêm trên nó → Thì nó y cứ vào đâu để chi phối chúng ta? → Tất cả tự trong lặng.*
- Nhưng nếu không khéo nhận → Vẫn còn nhầm trên pháp để nhận ⇔ Hoặc vẫn còn an trú điền địa Tâm Không – Pháp Không → Chưa thấu tột tự tánh → Do đó, Ngài dạy câu số 3.

3

CÂU 3: *Nếu đạt tâm địa, chỗ làm không ngại.*

- **CÒN MÊ** → Phân biệt, hiểu biết theo tướng → Do đó, làm gì hay ngồi không cũng đều bị ngăn ngại.
- **ĐÃ NGỘ** → Tánh tự sáng biết - Không động → Tùy duyên, linh hoạt, tự tại, không ngăn ngại.
- Do đó Ngài nói: *Nếu đạt tâm địa, thì chỗ làm không ngăn ngại.*
- **Cho thấy:** Điểm then chốt ở đây là **ĐẠT TÂM ĐỊA** → Tất cả hành động, đời sống... đều tự là vô ngại, tiêu sái, chứ không thể do làm bất cứ gì mà đạt được cả. (Vô tác, diệu dụng bất khả tư nghì).

4

CÂU 4: *Chẳng gặp thượng căn dè dặt chớ nói.*

- Với hành giả đã có công phu chín muồi, nói cho nghe → Liên tin sâu, ngộ nhập.
- Nếu chưa như thế → Sẽ bất kham, sanh thối thất với niềm tin ngộ tánh → Diệt chủng tánh Phật → Không tốt.

✧ PHẢI TU HỌC ĐẾN CHỖ SANH - VÔ SANH

- Nếu hiểu ngang mức còn trong sanh diệt → Còn MÊ (*sanh tử*) → Không giá trị.
- Phải đạt đến chỗ: “Vô sanh, sanh giả, tức sanh thực tướng”. (*Thân Hội*).
- ✧ Thiền sư Quảng Nghiêm (*Việt Nam*): Sanh, vô sanh, hậu thuyết vô sanh.
- ✧ “Sanh, vô sanh” = “Vô sanh sanh giả → Tức sanh thực tướng (*Vô tướng*)”.
- ✧ Kim Cang, đoạn 10: Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên không chỗ trụ mà sanh tâm kia.
- ✧ Kim Cang, đoạn 14: Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên sanh tâm không chỗ trụ:
Bất động, nhưng linh thông đến chủ động, mà vẫn bàng bạc, trùm khắp, không chỗ trụ.

✧ CHƯA ĐẠT ĐẾN VÔ SANH, BIẾT CHÂN LÝ CÁC PHÁP TỪ TÂM SANH, SẼ CÓ LỢI ÍCH GÌ?

❖ CÒN ĐANG TU:

- Biết rõ các pháp từ tâm sinh → Không thật có → Không chấp trước dính mắc, không phân biệt → Nhận lại bản tâm chân thật = Đó gọi là TU HÀNH.

❖ ĐÃ ĐẠT TÂM ĐỊA:

- Mỗi pháp đang hiện tiền, không còn mê lầm, sở hành vô ngại, tự tại tùy duyên.



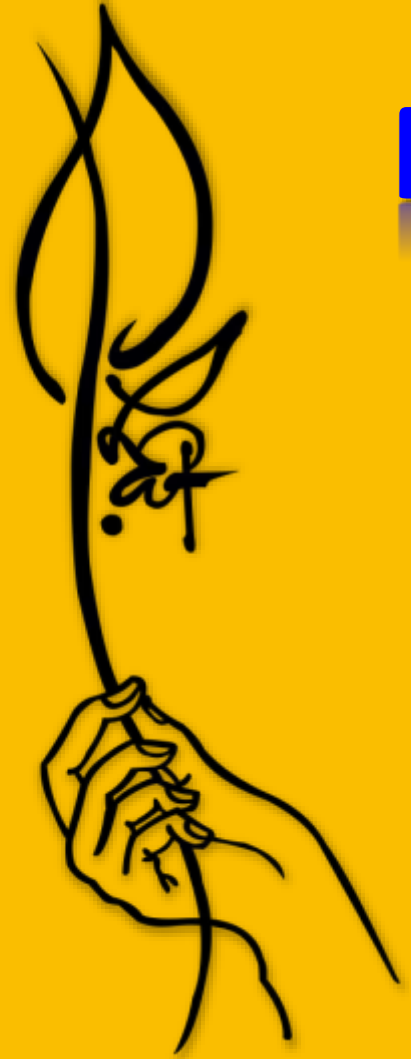
Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Thiên Sư Cảm Thành

(? - 860)

Đời thứ nhất, dòng Vô Ngôn Thông



THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

Sư quê ở Tiên Du, không rõ họ gì, chỉ biết mới xuất gia đạo hiệu là Lập Đức, ở tại quận nhà chuyên lấy việc trì tụng làm sự nghiệp. Có hương hào họ Nguyễn ở làng Phù Đổng mến đức hạnh cao cả của Sư, tình nguyện đem gia trạch cúng cho Sư làm ngôi chùa. Sư một mực từ chối. Ban đêm Sư mộng thấy thần nhân mách: “Nếu theo ý họ Nguyễn, thời gian chẳng lâu sẽ được điều lành lớn.” Nhân đó, Sư mới nhận lời. Nay chính là ngôi chùa Kiến Sơ ở làng Phù Đổng ấy vậy.

Quả như lời thần nhân mách, Sư về trụ trì chưa bao lâu, thiên sư Vô Ngôn Thông đến. Biết Thiên sư chẳng phải là hạng thường, Sư hôm sớm hết lòng thờ kính không hề biếng trễ. Vì thế thiên sư Vô Ngôn Thông đổi hiệu Sư là Cảm Thành.

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

Một hôm, thiên sư Vô Ngôn Thông gọi Sư vào dạy:

- Xưa đức Thế Tôn vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện ở đời, hóa duyên viên mãn ngài vào Niết-bàn. Diệu tâm này tên Chánh pháp nhãn tạng, thật tướng không tướng, pháp môn chánh định. Chính ngài trao cho đệ tử là tôn giả Ma-ha Ca-diếp làm Sơ tổ. Đời đời truyền nhau, đến tổ Đạt-ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa trải bao nguy hiểm, vì truyền pháp này. Cứ thế đến Lục tổ Tào Khê được nơi Ngũ Tổ, vẫn dòng phái Đạt-ma. Lúc mới đến, vì người chưa tin hiểu nên lấy việc truyền y bát để rõ chỗ đặc pháp. Nay niềm tin đã thuần thực, thì y là đầu mối của sự tranh giành. Thế nên, Ngũ Tổ dặn: “Phải dừng ngay nơi ông, không nên truyền nữa.” Do đó, đến nay chỉ dùng tâm truyền tâm mà chẳng trao y bát.

Khi ấy, tổ sư Nam Nhạc Hoài Nhượng nhận được chân truyền này, bèn trao cho Mã Tổ Đạo Nhất, Mã Tổ trao cho Bá Trượng Hoài Hải. Ta ở chỗ tiên sư Bá Trượng nhận được tâm pháp ấy đã lâu, nghe ở phương này (Việt Nam) có nhiều người hâm mộ Đại thừa, vì thế mà đến phương Nam để tìm thiện tri thức. Nay ta gặp người đây, ấy bởi túc duyên đã sẵn.

CỘI NGUỒN TRUYỀN THỪA THIỀN TÔNG

Từ tổ Ma-ha Ca-diếp lần lượt trao truyền đến Tổ Bồ-đề-đạt-ma.

Tổ Đạt-ma sang Trung Hoa tiếp tục truyền thừa đến Lục tổ Huệ Năng.

Từ Lục tổ Huệ Năng → Nam Nhạc Hoài Nhượng → Mã Tổ Đạo Nhất
→ Bá Trượng Hoài Hải.

Ngài Vô Ngôn Thông nhận được tâm ấn chính từ tổ Bá Trượng Hoài Hải.

Nay đủ cơ duyên truyền lại cho thiền sư Cảm Thành làm người kế thừa.

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

Nghe ta nói kệ:

諸方浩浩
妄自喧傳
謂吾始祖
親自西天
傳法眼藏
目謂之禪
一花五葉
種子綿綿

潛符密語
千萬有緣
咸謂心宗
清淨本然
西天此土
此土西天
古今日月
古今日川

觸塗成滯
佛祖成冤
差之毫釐
失汝百觀
汝善賺兒
莫賺饒問
直饒本無
我本無言

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

Âm:

Chư phương hạo hạo
Vọng tự huyền truyền
Vị ngô thủy tổ
Thân tự Tây Thiên.
Truyền pháp nhãn tạng
Mục vị chi thiên
Nhất hoa ngũ điệp
Chủng tử miên miên.

Tiền phù mật ngữ
Thiên vạn hữu duyên
Hàm vị tâm tông
Thanh tịnh bản nhiên.
Tây Thiên thử độ
Thử độ Tây Thiên
Cổ kim nhật nguyệt
Cổ kim sơn xuyên

Xúc đồ thành trệ
Phật tổ thành oan
Sai chi hào ly
Thất chi bách thiên.
Nhữ thiện quán sát
Mạc trảm nhi tôn
Trực nhiều vấn ngã
Ngã bản vô ngôn.

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

Dịch:

<i>Các nơi đồn đại</i>	<i>Thầm hợp lời mật</i>	<i>Chạm đến thành trệ</i>
<i>Dối tỵ huyền truyền</i>	<i>Muôn ngàn có duyên</i>	<i>Phật tổ thành oan</i>
<i>Rằng thủy tổ ta</i>	<i>Đều gọi tâm tông</i>	<i>Sai đó hào ly</i>
<i>Gốc từ Tây Thiên.</i>	<i>Thanh tịnh bản nhiên.</i>	<i>Mất đó trăm ngàn.</i>
<i>Truyền pháp nhãn tạng</i>	<i>Tây Thiên cõi này</i>	<i>Ngươi khéo quán sát</i>
<i>Gọi đó là thiên,</i>	<i>Cõi này Tây Thiên</i>	<i>Chớ lừa cháu con</i>
<i>Một hoa năm cánh</i>	<i>Xưa nay nhật nguyệt</i>	<i>Dù cho hỏi ta</i>
<i>Hạt giống liên miên.</i>	<i>Xưa nay sơn xuyên.</i>	<i>Ta vốn không lời.</i>

Nghe xong bài kệ, Sư liền lãnh ngộ.

**Các nơi đồn đại, Dối tỵ huyền truyền
Rằng thủy tổ ta, Gốc từ Tây Thiên.
Truyền pháp nhân tạng, Gọi đó là thiên.**

- Bên ngoài thì tạm có sự khai thị, có ngộ và truyền y bát làm biểu tín.
 - Đây tạm gọi là có trao truyền tâm ấn Thiên tông.
 - Nhưng vẫn là việc bên ngoài, là việc tạm cho nên nói là "**dối tỵ huyền truyền**".
 - Nếu nhìn trên đây để nhìn thì chưa dính dáng.
- ➔ Suốt qua các tướng này, cốt ngộ bản tâm thì tâm tâm không khác, gọi là truyền tâm ấn. Đây mới là chân thật trao truyền.

*Một hoa năm cánh
Thâm hợp lời mật
Đều gọi tâm tông*

*Hạt giống liên miên.
Muôn ngàn có duyên.
Thanh tịnh bản nhiên.*

*Tây Thiên cõi này
Cõi này Tây Thiên
Xưa nay nhật nguyệt
Xưa nay sơn xuyên.*

1 Ấn Độ hay Trung Hoa, xưa nay vốn như vậy.

2 Mặt trời mặt trăng, sông núi... xưa nay vốn tự như vậy.

3 Không phải đợi tổ Đạt-ma từ Ấn Độ truyền sang, người Trung Hoa mới có "cái đó".

4 Không đợi ngài Vô Ngôn Thông sang Việt Nam thì người Việt Nam mới có "cái đó".

5 Tất cả đều đã sẵn có, nhưng vì quên không biết nên Tổ sang nhắc lại cho nhớ mà thôi.

❖ **TÓM LẠI:** - Xưa nay vốn sẵn như vậy.

- Các Thiền sư khéo chỉ điểm, hành giả nhận lại cái đã sẵn vậy thôi.

*Chạm đến thành trệ
Phật tổ thành oan
Sai đó hào ly
Mất đó trăm ngàn.*



Không phải ở tại Ấn Độ, Trung Hoa hay Việt Nam.



Chẳng phải nhằm nơi sơn xuyên nhật nguyệt.



Cũng chẳng phải nghĩ nó là cái gì đó,



**Nếu may may vừa chạm đến như trên, liền thành ngăn trệ,
sai lệch bản ý của Phật tổ → **Phật tổ thành oan.****

*Người khéo quán sát
Chớ lừa cháu con
Dù cho hỏi ta
Ta vốn không lời.*

Tổ bảo Thiền sư Cẩm Thành

- Khéo chín chắn để nhận cho kỹ,
- Đừng dối gạt những người sau: *Chưa ngộ thì nói sẽ sai, vô tình thành ra lừa gạt người sau.*
- Bây giờ ông muốn hỏi ta, ta cũng không có lời nào nói đến tốt chỗ ấy được: *Chỉ là thâm nhận, nói không thể đến.*

✦ **Ngài Vân Nham Đàm Thạnh nói với ngài Đạo Ngộ Viên Trí**

- *Nói tốt lời nói chỉ nói được tám phần.*

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

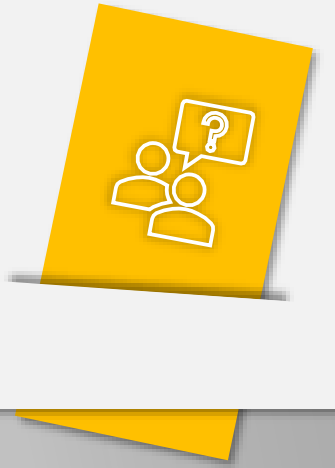
CHÁNH VĂN

Có vị tăng đến hỏi: - Thế nào là Phật?

Sư đáp: - Khắp tất cả chỗ.

* THẢO LUẬN NHÓM

* Có vị tăng đến hỏi: Thế nào là Phật? Thiền sư Cảm Thành đáp: Khắp tất cả chỗ. Có người nghe nói Phật ở khắp tất cả chỗ, bèn hỏi: Vậy những chỗ dơ bẩn cũng có Phật hay sao? Hãy trả lời nghi vấn này.



* HÒA THƯỢNG TÔNG CHỦ DẠY

- Câu hỏi này gút mắc, không hợp đạo lý chút nào.
- Đây nói Phật khắp tất cả chỗ, tức là Phật tâm, chứ không phải Phật hình tướng bên ngoài.
- Cái hằng thấy nghe hiểu biết nơi mỗi người chúng ta, cái đó không qua suy gẫm, không có hình tướng.
- Đã không có hình tướng thì lấy gì nhiệm nhơ, chỗ nào mà chẳng khắp!

* KHÉO NHẬN

* **Khấp tất cả chỗ. Nhưng chẳng phải tại tất cả chỗ.**

- Nếu nói ở một nơi nào đó, hoặc khắp nơi chốn → Là đã rơi vào chỗ nơi, có một tướng gọi là Phật (*dù đó là VÔ TƯỚNG, tức là đã CHẠM cảnh*).
- Không thể nhằm trên tướng để tìm cầu.

* Kinh Kim Cang: *“Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”*.

* Hoặc: *“Lìa tất cả tướng tức chư Phật”*.

- Phật vốn vô tướng mà hay hiện tất cả tướng.
- Ngay đây, dùng tâm suy tìm, bật hết nghĩ suy, mất hút các tướng – Nhưng không mê → Ngay đó, Phật liền hiện tiền – Sáng rõ.
- Mới hay, chưa từng thiếu vắng bao giờ! - Không nơi nào thiếu vắng.

THIÊN SƯ CẢM THÀNH

CHÁNH VĂN

- Thế nào là Phật tâm?
- Chẳng từng che giấu.
- Học nhân chẳng hội?
- Đã làm qua rồi.

Về sau, Sư không bệnh mà tịch vào năm Canh Thìn, nhằm năm đầu niên hiệu Hàm Thông (860) nhà Đường.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ hai

Thiên Sư Thiện Hội

(? – 900)

Đời thứ hai, dòng Vô Ngôn Thông



THIÊN SƯ THIÊN HỘI

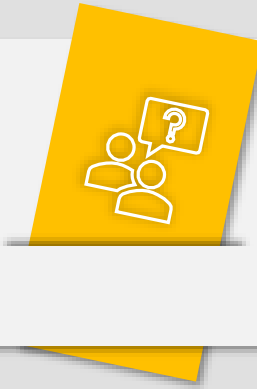
CHÁNH VĂN

Sư quê ở Diển Lãnh, thuở nhỏ theo thầy Tiệm Nguyên ở chùa Đông Lâm bản hương xuất gia, hiệu là Tổ Phong. Lớn lên, Sư vân du khắp nơi tìm thầy tham học thiên yếu. Khi đến chùa Kiến Sơ gặp thiên sư Cảm Thành bèn xin ở lại đây. Phục vụ thiên sư Cảm Thành hơn mười năm mà Sư không biết mỗi mệ.

Một hôm, Sư vào thất hỏi:

- Trong kinh có nói: “Đức Thích-ca Như Lai đã từng tu hành trải vô số kiếp mới được thành Phật.” Nay Thầy dạy rằng “tâm tức là Phật”. Con chưa hiểu lẽ đó, cúi xin Thầy một phen khai ngộ cho.

THẢO LUẬN NHÓM



- Hành giả lợi căn, thoát nghe liền ngộ. Vậy là bỗng nhiên tự ngộ, hay do trải qua thời gian huân tu thuần thực rồi mới được ngộ?

1 TU VÀ NGỘ

- ❖ Nếu bỗng nhiên tự ngộ → Thiên nhiên ngoại đạo.
- ❖ Nếu bảo do huân tu → Rơi vào tạo tác sanh diệt, không thể ngộ.
- ❖ Có nhiều vị ra đời không gặp Phật, nhìn lá rơi tự ngộ = Độc Giác Phật.

- Có do tu?
- Hay không?

2 CÓ HUÂN TU HAY KHÔNG?

- ❖ Như không khí đã sẵn, nhưng không quạt thì không tạo thành gió để mát.
- ❖ Phật tánh vốn sẵn, nhưng không có Thầy Tổ kích phát, không tu → Không tự nhiên thành.
- ❖ Phật tánh vốn sẵn, nhưng do vô minh, vọng tập che đậy nên không phát huy = Phải huân tu.
- ❖ Tuy huân tu, nhưng không phải làm gì thêm trong ấy.
- ❖ Chỉ là không theo vọng niệm – Hằng giác sáng.
- ❖ Khi ngộ ra tánh này, mới thấy không dính dáng gì việc tu.

Khéo TU trong VÔ TU

3 HUÂN TU NHƯ THỂ NÀO?

- ❖ Phật dạy, nếu thực hành (*huân tu*) theo hạnh con heo → Thì thành con heo (*ngoại đạo*).
- ❖ Nếu muốn ngộ tánh mà quán chiếu → Chỉ hiển bày chân lý. Không thể ngộ tánh.
- ❖ Ngộ tánh, không phải ngộ ra tự tánh.
- ❖ Mà là khi công phu đặc lực, trả lại chính nó → Tánh tự bùng ngộ.
- ❖ Hành giả tự mình nhận ra rất rõ: Tất cả diệu lực đều tự mạnh lên, đúng như chính nó đã sẵn.
- ❖ Do đó, cần phải biết huân tu đúng pháp, khế tự tánh → Mới có lúc tánh này tự bùng ngộ.

4 HUÂN TU ĐÚNG PHÁP, MỚI NGỘ

- ❖ Tính chất “Tánh tự vô sanh” → Cần biết thực hành công phu khế với tự tánh, mới ngộ.
- ❖ CỤ THỂ:
 - Thăng đây, khéo nhận tánh này, hoặc hướng tánh tu tập.
 - Dù có pháp, nhưng không kẹt vào tướng phương pháp.
 - Không tạo thành tướng dụng công.
 - Không dấu vết của tâm: Lập phần hạn, thấy sở đắc.
- ❖ Bạc ra đời, không gặp Phật tự ngộ = Độc Giác Phật, là do nhiều đời đã huân tu, chín muồi.

- **TU trong VÔ TU.**
- **Khế tự tánh vô sanh.**
- **Mới có lúc tánh tự bùng ngộ.**

THIÊN SƯ THIÊN HỘI

CHÁNH VĂN

Thiên sư Cảm Thành bảo:

- Trong kinh là người nào nói?

Sư thưa:

- Đâu không phải là Phật nói ư?

- Nếu là Phật nói, tại sao trong kinh Văn-thù cũng nói: “Ta trụ ở đời bốn mươi chín năm, chưa từng nói một chữ dạy người.” Cổ đức nói: “Người tìm nơi vắng, chấp nơi chứng càng thêm trệ; khổ hạnh cầu Phật là mê, lìa tâm cầu Phật là ngoại đạo, chấp tâm cầu Phật là ma.”

KHAI THỊ THĂNG TÂM – KHÔNG TRẢ LỜI - GIẢI THÍCH CÂU HỎI

01 LUẬN VỀ NÓI: NHẪM CHỖ NÀO ĐỂ THẤY, NGHE, HIỂU BIẾT?

❖ Suốt 49 (45) năm nói kinh, nhưng rốt sau Phật bảo ta chưa từng nói một chữ.

➔ Là cốt muốn chỉ điều gì?

✧ Muốn chỉ yếu diệu ngoài lời (*tánh Phật; Tâm tức là Phật*).

- Giáo Pháp của Phật nói ra như ngón tay chỉ mặt trăng,
- Người khéo học Pháp như nương ngón tay để thấy mặt trăng.
- Như chiếc bè đưa người qua sông,
- Qua sông rồi thì không chấp ngồi mãi trên bè mà phải bỏ lại, lên bờ.
- Như phương thuốc hay để trị bệnh cho chúng sanh.
- Bệnh lành rồi thì không dùng thuốc nữa.

✧ Tóm lại.

- Người biết học Phật, cần phải nhận ra điều cốt yếu đức Phật muốn chỉ cho chúng ta là gì?
- Là khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật Tri Kiến – Là Phật tâm – Chính là: **Tâm tức là Phật.**

NGƯỜI TÌM NƠI VẤN, CHẤP NƠI CHÚNG CÀNG TRỆ

- *Vấn tự và quả chứng (sở đắc) tuy có khác,*
- *Nhưng nếu chấp thì chúng đều trở thành vật ngoài tâm.*
- Vì có sở đắc là có cái để được. → Vậy AI ĐƯỢC? ⇔ VÀ ĐƯỢC CÁI GÌ?
- Là Mình được cái ấy → Thì cái ấy đã trở thành cái đối diện, chưa phải rốt ráo chân thật.
- Do còn kẹt, chấp, kèm, đè, → MÊ TÂM → Nên càng thêm ngăn trệ.

KHỔ HẠNH CẦU PHẬT LÀ MÊ

- *Phật là tánh giác chính mình, khéo nhận lại liền xong.*
- *Nếu hành hạ thân xác để cầu tánh giác thì đó là mê lầm.*
- Sung sướng tiện nghi và khổ hạnh ép xác là hai cực đoan → TRÁI ĐẠO.
- Là hai cực đoan là TRUNG ĐẠO → HỢP ĐẠO → Chân chánh tu hành.

NGƯỜI TÌM NƠI VĂN, CHẤP NƠI CHÚNG CÀNG TRỆ

- Văn tự và quả chứng (sở đắc) tuy có khác,
- Nhưng nếu chấp thì chúng đều trở thành vật ngoài tâm.

KHỔ HÀNH CẦU PHẬT LÀ MÊ

- Phật là tánh giác chính mình, khéo nhận lại liền xong.
- Nếu hành hạ thân xác để cầu tánh giác thì đó là mê lầm.

LÀ TÂM CẦU PHẬT LÀ NGOẠI ĐẠO

✧ Ngoài tâm cầu Phật là ngoại đạo.

CHẤP TÂM CẦU PHẬT LÀ MA

✧ Đây là trừ hai bệnh

- Chấp tâm suy nghĩ sanh diệt, đó là tâm loạn động của ma.
- Kềm tâm, trụ vào tướng tịnh thì chưa khỏi tà kiến, cũng rơi vào ma (Thiên Ma Ba Tuần).
- **Chấp tâm, trụ tâm mà tu hành là lệch với tâm thể thênh thang sẵn vậy. Vì BỊ LỆCH với PHẬT nên gọi là MA.**

- Như thế, tâm ấy cái gì chẳng phải Phật, cái gì là Phật?

03

CHỈ RÕ TỨC TÂM LÀ PHẬT

❖ Như thế, tâm ấy cái gì chẳng phải Phật, cái gì là Phật?

✽ Khi đã trừ sạch tất cả các sai lệch rồi → Tự khế hợp bản tâm chân thật
→ Nên Ngài nói: “Tâm ấy cái gì chẳng phải Phật”.

Nhận lại tâm chân thật rồi thì khắp nơi đều là tánh giác sáng Phật
đang hiển hiện rạng ngời.

✽ Nhưng cần nhận rõ, hiện nay đây: Cái gì là Phật?:
Đây là trừ cái mê nhận lầm trên cảnh cho là Phật.

THIÊN SƯ THIỆN HỘI

CHÁNH VĂN

- Xưa có người đến hỏi Mã Tổ: “Tâm tức là Phật, tâm nào là Phật?” Mã Tổ bảo: “Ông nghi cái nào chẳng phải Phật chỉ ra xem?” Người kia không đáp được. Tổ dạy: “Đạt thì khắp tất cả cảnh, chẳng ngộ hằng trái xa.”. Chỉ câu nói này, người lại hội chăng?

Liền đó, Sư thưa:

- Nay con hội rồi.

- Người hội thế nào?

- Khắp tất cả chỗ, không đâu chẳng phải tâm Phật.

Nói xong Sư sụp xuống lạy. Thiên sư Cảm Thành bảo:

- Thế là người hội đúng rồi.

Nhân đó thiên sư Cảm Thành cho Sư hiệu là Thiện Hội (Khéo thâm khế hội).

Sau, Sư trụ trì ở chùa Định Thiên làng Siêu Loại để truyền bá tâm tông. Năm thứ ba niên hiệu Quang Hóa đời Đường (900), Sư tịch tại bản tự.

KIỂM TRA BÀI CŨ

- Hành giả lợi căn, thoát nghe liền ngộ. Vậy là bỗng nhiên tự ngộ, hay do trải qua thời gian huân tu thuần thục rồi mới được ngộ?



THẢO LUẬN - NGHIÊN CỨU BÀI MỚI

Thiền sư Vân Phong hỏi: *“Khi sống chết đến làm sao tránh được?”*.
Ngài Thiện Hội bảo: *“Hãy nắm lấy chỗ không sống chết mà tránh”*.
Chỗ không sống chết là gì? Làm sao nắm lấy?

